

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện T
Tỉnh L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày: 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Khắc Tâm.

Ông Phan Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Lê Văn Hai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST - HS ngày 07/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS, ngày 12/10/2020 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Bùi Minh D**, sinh năm: 1994. Tại: L.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Lò Đường, xã Tân Bình, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đạm và bà Trần Thị My; Bản thân chưa có vợ; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/6/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 2000. Tại: Tiền Giang.

Nơi ĐKTT: ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: ấp 4, xã Thanh An, huyện Thạnh Hóa, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Chơn và bà Lê Thị The; Bản thân chưa có vợ; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/6/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Võ Công C, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Chánh A, xã Nhơn Ninh, huyện T, tỉnh L.

2/ Lê Thị YC, sinh năm: 1981 (có mặt).

Cư trú: ấp Hiệp Thành, xã Tân Bình, huyện T, tỉnh L.

3/ Bùi Văn Đ, sinh năm: 1969 (có mặt).

Cư trú: ấp Lò Đường, xã Tân Bình, huyện T, tỉnh L.

4/ Trần Thị M, sinh năm: 1972 (có mặt).

Cư trú: ấp Lò Đường, xã Tân Bình, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 09/5/2020, Bùi Minh D và Nguyễn Văn K cùng với nhóm bạn đến phòng số 04, quán Karaoke “YC”, thuộc ấp H, xã T, huyện T, tỉnh L do chị Lê Thị YC làm chủ để hát Karaoke và uống bia. Sau khi nhóm bạn về trước, còn lại D và K. D rủ K sử dụng ma túy chung, K nói không có tiền, D nói là D sẽ trả tiền trước, khi nào K có tiền sẽ trả lại cho D một nửa số tiền mua ma túy sử dụng chung, K đồng ý. D kêu K liên lạc để mua ma túy, K trực tiếp dùng điện thoại đi động (ĐTDD) của mình điện thoại cho một người thanh niên tên Ngoan (không rõ nhân thân, lai lịch) do trước đó K có lưu số điện thoại, để hỏi mua 01 gói ma túy loại Ketamine, với số tiền 800.000 đồng, Ngoan đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại cầu Mỹ Phước Tây, thuộc xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, D lấy xe mô tô loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 62E1-250.99 điều khiển chở K đi đến khu vực gần cầu Mỹ Phước Tây, K xuống xe đi bộ một đoạn lại gặp 01 người nam đeo khẩu trang, ngồi trong xe ô tô 4 chỗ, màu xanh, không rõ biển số, K đưa tiền 800.000 đồng và nhận 01 gói ma túy cầm trên tay đi lại chỗ D đậu xe và lên xe D chở K về phòng số 04, quán “YC”. Tại đây, K hỏi mượn Võ Công C là nhân viên phục vụ quán 01 cái đĩa sành màu trắng, khoảng 05 phút sau K gặp Chánh hỏi mượn tiếp 02 tấm chăn, khoảng 10 phút sau K gặp Chánh kêu Chánh tìm vật gì che chắn cửa phòng số 04 lại, C lấy 02 tấm manh bao màu trắng và cuộn băng keo đem xuống phòng số 04, K cùng với Chánh che chắn cửa phòng số 04 lại. Sau khi che chắn cửa phòng xong, K nói với C "để phòng này một hồi tao bay", C biết từ "bay" là sử dụng chất ma túy nên C đi tìm chị C báo lại. Lúc

này, chị C đang ngủ tại quầy tính tiền, C kêu chị C: "Chị ba ơi, chị ba, tụi nó ở phòng số 04 hình như tụi nó bay ở dưới kia", Chị C trả lời "Tụi nó chơi thì bị Công an bắt xử lý ráng chịu, còn mình cho thuê phòng là để hát mà thôi", nói vậy chị C tiếp tục ngủ, không xuống phòng số 04 để kiểm tra, còn đi làm công việc của mình. Sau đó khoảng 15 phút, C xuống phòng số 04 nhìn vào thấy D và K đang sử dụng ma túy, cả hai kêu C vào và rủ cùng sử dụng ma túy, nhưng C không đồng ý, C cũng không thông báo nội dung gì cho K và D biết rồi bỏ đi ra ngoài. Lúc này, C biết được D và K sử dụng ma túy tại phòng số 04, Chánh cũng không thông báo lại cho chủ quán biết.

Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, cả hai sử dụng hết số ma túy mua được, nằm nghỉ tại phòng số 04. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, D rủ K tiếp tục sử dụng ma túy, K đồng ý. D kêu K đem cầm điện thoại di động của K để lấy tiền mua ma túy, K nói với D là điện thoại để còn liên lạc. Sau đó, D nói để cầm xe mô tô của D, K đồng ý và nói với D cầm xe được bao nhiêu tiền cũng được, sử dụng ma túy xong, K sẽ cầm điện thoại của K lấy tiền gửi lại cho D một nửa số tiền mua ma túy sử dụng chung. Lúc này, D đi ra ngoài gặp chị C kêu tính tiền, chị C ghi phiếu số tiền là 1.400.000 đồng, nhưng D nói với chị C đợi bạn mang tiền đến mới trả. Do D, K có nhu cầu sử dụng ma túy tiếp tục nên D nói với chị C cho D cầm xe số tiền 4.000.000 đồng, D sẽ giao xe mô tô của D cho chị C quản lý, khi nào D trả tiền thì chị C sẽ giao xe lại cho D, chị C đồng ý và đưa cho D số tiền là 4.000.000 đồng, nhưng D không nói cho chị C biết mục đích cầm xe lấy tiền để làm gì. Sau khi cầm xe xong, D vào phòng số 04 gặp K, D nói cầm xe được 4.000.000 đồng. Lúc này, K trực tiếp điện thoại hỏi mua ma túy loại Ketamine của người thanh niên tên Ngoan (không rõ nhân thân, lai lịch) gồm: 01 gói ma túy loại Ketamine số tiền 800.000 đồng, 03 viên nén ma túy loại Ketamine số tiền 600.000 đồng, thỏa thuận trả tiền công giao ma túy là 200.000 đồng và hẹn địa điểm giao ma túy là ở lộ N2 trước quán Karaoke "YC". Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, có 01 người thanh niên đi xe taxi, màu xanh (không rõ biển số) đến giao ma túy cho K và D như đã hẹn trước. Lúc này, D đưa cho K 1.800.000 đồng ra ngoài nhận ma túy, Khi K ra trước quán Karaoke "YC", gặp 01 người thanh niên ngồi trên xe ô tô taxi, K nhận số ma túy như đã đặt mua trước đó, trả tiền mua ma túy là 1.400.000 đồng và công giao ma túy là 200.000 đồng, tổng cộng 1.600.000 đồng, còn 200.000 đồng K cất giữ. Sau khi mua ma túy xong, K cầm số ma túy mua được đi vào phòng số 04, quán Karaoke "YC" gặp D, K để ma túy vừa mới mua được vào trong 01 cái đĩa sành màu trắng trên bàn trong phòng để cả hai cùng sử dụng, nhưng chưa sử dụng, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Công an huyện T đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ gồm: 01 gói nylon màu trắng kích thước 02cm x 03cm, bên trong có chứa

nhieu hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn nghi là ma túy; 03 viên nén màu hồng, dạng rắn, hình lục giác nghi là ma túy; 01 bật lửa màu xanh, vỏ ngoài bằng nhựa, kích thước 7,5cm x 02 cm; 01 ống hút tự chế có vỏ ngoài bằng vỏ điều thuốc lá hiệu Jet, dài 13 cm; 01 đĩa sành màu trắng, đường kính 18 cm; 01 thẻ nhựa màu trắng hồng, hình chữ nhật, có kích thước 8,5 cm x 5,5 cm; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn thẻ sim số 0978.014.613 và tiền Việt Nam 2.400.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra CQĐT tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-đen, biển số 62E1-250.99 do chủ C giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 387/2020/KLGD ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L. Kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4895 gam, loại Ketamine; 03 viên nén màu hồng hình lục giác đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,3404 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đã nhìn nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTT ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hai bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Minh D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Nguyễn Văn K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Do điều kiện kinh tế hai bị cáo khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2000 gam (ký hiệu M1); 0,4421 gam (ký hiệu M2). Tất cả được đóng gói niêm phong số 387/2020. 01 bật lửa màu xanh, vỏ ngoài bằng nhựa, kích thước 7,5cm x 02 cm; 01 ống hút tự chế có vỏ ngoài bằng

vỏ điều thuốc lá hiệu Jet, dài 13 cm; 01 đĩa sành màu trắng, đường kính 18 cm; 01 thẻ nhựa màu trắng hồng, hình chữ nhật, có kích thước 8,5 cm x 5,5 cm.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn thẻ sim số 0978.014.613.

Hoàn trả cho bị cáo D số tiền 2.400.000 đồng, hoàn trả cho ông Bùi Văn Đạm và bà Trần Thị My 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-đen, biển số 62E1-250.99.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 02 giờ ngày 09/5/2020, Bùi Minh D và Nguyễn Văn K cùng với nhóm bạn đến phòng số 4, quán Karaoke “YC” để hát Karaoke và uống bia. Sau khi nhóm bạn ra về trước, còn lại D và K. D rủ K sử dụng ma túy và thỏa thuận hùn tiền với nhau mỗi người một nửa, cùng nhau đi mua 01 gói ma túy loại Ketamine, với số tiền 800.000 đồng của người thanh niên tên Ngoan (không rõ nhân thân, lai lịch), tại khu vực gần cầu Mỹ Phước Tây, thuộc xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, đem về phòng số 04, quán Karaoke “YC” để sử dụng chung. Sau khi cả hai sử dụng hết số ma túy mua được, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, D và K thỏa thuận hùn tiền với nhau mỗi người một nửa, tiếp tục mua ma túy loại Ketamine, với số tiền 1.400.000 đồng của người thanh niên tên Ngoan (không rõ nhân thân, lai lịch) đem vào phòng số 04, quán Karaoke “YC” để sử dụng chung, nhưng chưa sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra, phát

hiện bắt quả tang. Theo kết luận giám định số 387/2020/KLGD, ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4895 gam, loại Ketamine; 03 viên nén màu hồng hình lục giác đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,3404 gam, loại Ketamine. Tổng cộng ma túy loại Ketamine có khối lượng là 1,8299 gam. Ma túy hai bị cáo tàng trữ là ma túy loại Ketamine có khối lượng trên 01 gam đến dưới 20 gam, nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

[3] Hành vi trái pháp luật của hai bị cáo là nguy hiểm, hai bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của hai bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý hai bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy cả hai bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp (bị cáo D học lớp 8/12; bị cáo Khọc lớp 09/12), nên khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do đó hai bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau. Bị cáo D là người rủ rê bị cáo K sử dụng ma túy, là người cầm cố xe mô tô để lấy tiền mua ma túy, bị cáo Klà người trực tiếp dùng điện thoại liên hệ với người bán để mua ma túy và người người trực tiếp nhận ma túy từ người bán. Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy hai bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và gia đình có khó khăn, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[8] Hành vi của D và K vào ngày 09/5/2020 có sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” không phải là tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và K, số tiền 750.000 đồng, theo khoản 1 Điều 21 của Nghị Định 167/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đối với hành vi của D rủ rê K sử dụng ma túy, trong khi cả hai đều nghiện, nên hành vi của D không cấu thành tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 258 Bộ luật hình sự. Đối với chị Lê Thị YC là chủ quán và là người trực tiếp quản lý hoạt động kinh doanh quán Karaoke “YC”. Chị C không biết D, K là đối tượng nghiện ma túy, cũng không biết rõ việc D, K tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 04 của quán vào ngày 09/5/2020, do chị C thiếu trách nhiệm kiểm tra, để cho người khác lợi dụng địa điểm do mình quản lý để tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của chị C không cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị C về hành vi “Thiếu trách nhiệm để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý” với số tiền 7.500.000 đồng, theo điểm a khoản 4 Điều 21 của Nghị Định 167/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đối với anh Võ Công Chánh vào ngày 09/5/2020, biết rõ D và K sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 4 của quán “YC”, nhưng hành vi của D, K “Sử dụng trái phép chất ma túy” không phải là tội phạm và việc bị can D, K mua ma túy tàng trữ tại phòng số 04 của quán bị lực lượng Công an bắt quả tang, Chánh hoàn không biết nên hành vi của Chánh không đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Ngoài ra D, K khai nhận mua ma túy của một người thanh niên tên Ngoan (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan CSĐT Công an huyện T cũng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không đủ căn cứ tách vụ án để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về tang vật thu giữ:

- Chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2000 gam (ký hiệu M1); 0,4421 gam (ký hiệu M2). Tất cả được đóng gói niêm phong số 387/2020; 01 bật lửa màu xanh, vỏ ngoài bằng nhựa, kích thước 7,5cm x 02 cm; 01 ống hút tự chế có vỏ ngoài bằng vỏ điều thuốc lá hiệu

Jet, dài 13 cm; 01 đĩa sành màu trắng đường kính 18 cm; 01 thẻ nhựa màu trắng hồng, hình chữ nhật, có kích thước 8,5 cm x 5,5 cm là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Seri: F2LSG1PQHGO, gắn thẻ sim số 0978.014.613 của Nguyễn Văn K sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tiền Việt Nam 2.400.000 đồng của bị cáo D không sử dụng để mua ma túy, nên hoàn trả lại cho bị cáo D. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-đen, biển số 62E1-250.99, số máy: E3T6E441860, số khung: 1710KY296005 do bị cáo D đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng do ông Bùi Văn Đạm và bà Trần Thị My là cha mẹ bị cáo D mua để cho D làm phương tiện đi lại, không tặng, cho D làm tài sản riêng. Việc D sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy ông Đạm và bà My hoàn toàn không biết, nên hoàn trả lại cho ông Đạm, bà My là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: đối với số tiền 4.000.000 đồng bị cáo D cầm xe lấy tiền mua ma túy và số tiền quán 1.400.000 đồng, tại phiên tòa chỉ C, không yêu cầu, nên không đề cập.

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh D và Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bùi Minh D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/6/2020.

Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/6/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (27-10-2020) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2000 gam (ký hiệu M1); 0,4421 gam (ký hiệu M2). Tất cả được đóng gói niêm phong số 387/2020; 01 bật lửa màu xanh, vỏ ngoài bằng nhựa, kích thước 7,5cm x 02 cm; 01 ống hút tự chế có vỏ ngoài bằng vỏ điều thuốc lá hiệu Jet, dài 13 cm; 01 đĩa sành màu trắng đường kính 18 cm; 01 thẻ nhựa màu trắng hồng, hình chữ nhật, có kích thước 8,5 cm x 5,5 cm.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Seri: F2LSG1PQHGO, gắn thẻ sim số 0978.014.613.

- Hoàn trả cho bị cáo Bùi Minh D: Tiền Việt Nam 2.400.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Bùi Văn Đạm và bà Trần Thị My 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-đen, biển số 62E1-250.99, số máy: E3T6E441860, số khung: 1710KY296005.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSTT, ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Về án phí: bị cáo D và K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho hai bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSNĐ huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

T, ngày 27 tháng 10 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 27 tháng 10 năm 2020.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các Hội thẩm: Ông Ngô Khắc Tâm.

Ông Phan Văn Hà.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLHS-ST,
ngày 07/10/2020 đối với bị cáo: Bùi Minh D và Nguyễn Văn K

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Bị cáo Bùi Minh D và Nguyễn Văn K cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt:

Bùi Minh D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/6/2020.

Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/6/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (27-10-2020) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2000 gam (ký hiệu M1); 0,4421 gam (ký hiệu M2). Tất cả được đóng gói niêm phong số 387/2020; 01 bật lửa màu xanh, vỏ ngoài bằng nhựa, kích thước 7,5cm x 02 cm; 01 ống hút tự chế có vỏ ngoài bằng vỏ điều thuốc lá hiệu Jet, dài 13 cm; 01 đĩa sành màu trắng đường kính 18 cm; 01 thẻ nhựa màu trắng hồng, hình chữ nhật, có kích thước 8,5 cm x 5,5 cm.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Seri: F2LSG1PQHGO, gắn thẻ sim số 0978.014.613.

- Hoàn trả cho bị cáo Bùi Minh D: Tiền Việt Nam 2.400.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Bùi Văn Đạm và bà Trần Thị My 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-đen, biển số 62E1-250.99, số máy: E3T6E441860, số khung: 1710KY296005.

Hiện vật chứng Chỉ cục thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSTT, ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Về án phí: bị cáo D và K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho hai bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

NGÔ KHẮC TÂM

PHAN VĂN HÀ

NGUYỄN ĐỨC BẢO